

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH NINH THUẬN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HS-PT

Ngày: 29 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Ông Cao Thiện Vinh;

Bà Trần Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 - 8 - 2024, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Thị Mỹ D và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2024/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. PHẠM THỊ MỸ D, sinh năm: 1977 tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Khu phố E, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn S (đã chết) và bà Lê Thị S1 (đã chết); C là: Nguyễn Văn A và 03 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không, Tạm giam: 28/2/2024. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P – T.

Có mặt tại phiên tòa.

2. BÙI MINH P1, sinh năm: 1994 tại tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc

tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Bùi Văn S2 và bà Đỗ Thị Ngọc K; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không, Tạm giam: 28/2/2024. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P – T.

Có mặt tại phiên tòa.

3. VÕ THỊ H, sinh năm: 1973 tại tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Khu phố B, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ Thiệt (đã chết) và bà Nguyễn Thị S3 (đã chết); C là: Võ Văn U và 02 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, T giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

4. VÕ MINH N, (tên gọi khác: Q), sinh năm: 1995 tại tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Nguyễn T1 và bà Võ Thị B; V là: Hồ Thị Thủy T2 và 01 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân:

Ngày 07/6/2017, bị Công an thành phố P - T xử phạt 750.000đ về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tạm giữ, T giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. VÕ THỊ B2, (tên gọi khác: G), sinh năm: 1982 tại tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Nguyễn T1 và bà Võ Thị B; Chồng là: Nguyễn Văn B1 (đã chết) và 03 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, T giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 02 bị cáo khác: Lê Văn C1, Nguyễn Thị D1 không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 28 - 02 - 2024, Bùi Minh P1, Võ Minh N, Nguyễn Thị

D1, Võ Thị B2, Lê Văn C1 và Võ Thị H đi đến nhà Phạm Thị Mỹ D để cùng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh bài Xi lát (bài tây 52 lá), cụ thể như sau: P1 là người làm cái, số tiền đặt cược ở mỗi cửa từ 50.000đ đến 500.000đ. D, C1, D1, H là những người trực cầm bài đánh, N ké bạc cửa của D và P1, Bích ké bạc cửa của D1.

Đến 15 giờ 40 phút, ngày 28 - 02 - 2024 lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, Phạm Thị Mỹ D, Bùi Minh P1, Võ Minh N, Nguyễn Thị D1, Võ Thị B2, Lê Văn C1 và Võ Thị H đang cùng nhau đánh bạc. Thu giữ tại chiếu bạc là 8.180.000đ; trong đó: số tiền dùng để đánh bạc của P1 là 5.030.000đ, của N là 1.100.000đ, của C1 là 1.100.000đ, của D là 500.000đ, của H là 200.000đ, tổng là 7.930.000đ và 250.000đ là tiền xâu trong ca nhựa màu trắng. Thu giữ trên người các con bạc số tiền dùng để đánh bạc: Phạm Thị Mỹ D 1.000.000đ, Lê Văn C1 510.000đ, Võ Thị H 1.500.000đ.

Quá trình điều tra xác định: Võ Thị B2 sử dụng 50.000đ và Nguyễn Thị D1 sử dụng 500.000đ để đánh bạc nhưng B2 và D1 thua hết số tiền trên.

Tổng số tiền mà Phạm Thị Mỹ D, Bùi Minh P1, Võ Minh N, Nguyễn Thị D1, Võ Thị B2, Lê Văn C1 và Võ Thị H dùng để đánh bạc vào ngày 28 - 02 - 2024 là 11.190.000đ (*Mười một triệu một trăm chín mươi ngàn đồng*), trong đó: 7.930.000đ là tiền thu trên chiếu bạc, 250.000đ là tiền xâu và 3.010.000đ là tiền thu trên người các con bạc dùng đánh bạc.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2024/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Bùi Minh P1, Võ Minh N (tên gọi khác “Queo”), Võ Thị B2 (tên gọi khác “Gái”) và Võ Thị H phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo Phạm Thị Mỹ D 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28 - 02 - 2024.

Bị cáo Bùi Minh P1 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28 - 02 - 2024.

Bị cáo Võ Minh N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Võ Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Võ Thị B2, tên gọi khác “Gái” 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với Lê Văn C1, Nguyễn Thị D1, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

** Phần kháng cáo:*

- Ngày 25/6/2024, các bị cáo Bùi Minh P1, Phạm Thị Mỹ D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 19/6/2024, các bị cáo Võ Thị H, Võ Minh N, Võ Thị B2 kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội giống bản án sơ thẩm, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Bùi Minh P1, Võ Thị H, Võ Minh N, Võ Thị B2 là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Số tiền đánh bạc ít, mang tính bộc phát. 2 bị cáo D, P1 không có tình tiết giảm nhẹ mới. 3 bị cáo N, H, B2 có xác nhận địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bệnh tật, lao động chính, hình thức đánh bạc giản đơn, tính nguy hiểm cho xã hội không cao. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo D, P1 là phù hợp với vai trò của các bị cáo.. Các bị cáo H, B2, N đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định pháp luật nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo thành người tốt . Giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo D, P1.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, tuyên xử: không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Duyên P2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 114/2024/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T về phần hình phạt đối với bị cáo D, P2.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, tuyên xử: chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo N, H, B2. Giữ nguyên mức hình phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo D, P2 xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Bùi Minh P1, Võ Thị H, Võ Minh N, Võ Thị B2 kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 28 - 02 - 2024, tại nhà Phạm Thị Mỹ D, Công an thành phố P - T phát hiện, bắt quả tang Phạm Thị Mỹ D, Bùi Minh P1, Võ Minh N, Nguyễn Thị D1, Võ Thị B2, Lê Văn C1 và Võ Thị H đang cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh bài Xì lát (bài Tây 52 lá), với tổng số tiền đánh bạc là 11.190.000đ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Bùi Minh P1, Võ Thị H, Võ Minh N, Võ Thị B2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo thể hiện bất chấp pháp luật, đã xâm phạm trật tự công cộng, các quy định của Nhà nước trong công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn cờ bạc trong xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Bùi Minh P1:

Bị cáo Phạm Thị Mỹ D là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện tạo điều kiện thuận lợi cho việc đánh bạc tại nhà của mình. Bản thân bị cáo trực tiếp đánh bạc, đã sử dụng 1.500.000đ/ 11.190.000đ để tham gia đánh bạc.

Bùi Minh P1 trực tiếp tham gia đánh bạc, làm cái của sòng bạc, đã sử dụng số tiền là 5.030.000đ/ 11.190.000đ để tham gia đánh bạc;

Như vậy, vai trò của các bị cáo D, P1 có phần tích cực hơn các bị cáo khác. Mức hình phạt 9 tháng tù đối với các bị cáo D, P1 là phù hợp với tính chất, mức

độ, vai trò của từng bị cáo và các bị cáo đã tạm giam đến ngày xét xử phúc thẩm được 6 tháng. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Võ Minh N, Võ Thị H, Võ Thị B2:

Các bị cáo N, H, B2 tham gia đánh bạc là các nhà con, N đánh bạc với hình thức ké bạc cửa của D và P1, đã sử dụng số tiền là 1.100.000đ (*Một triệu một trăm ngàn đồng*) để tham gia đánh bạc; Bích ké bạc cửa của D1 đã sử dụng số tiền là 50.000đ; Võ Thị H sử dụng số tiền 1.700.000đ để tham gia đánh bạc; Hành vi của các bị cáo cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng; Vai trò của các trong vụ án có phần hạn chế hơn bị cáo D, P1, số tiền đánh bạc không lớn; Các bị cáo H, B2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo N đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Các bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng (có xác nhận của Ủy ban nhân dân nơi cư trú), có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo tại văn bản hợp nhất ngày 7/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

[3.3] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Bùi Minh P1; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thị H, Võ Minh N, Võ Thị B2; Giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Bùi Minh P1; Các bị cáo Võ Thị H, Võ Minh N, Võ Thị B2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Bùi Minh P1; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2024/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thị H, Võ Minh N, Võ Thị B2; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2024/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận; Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Bùi Minh P1, Võ Thị H, Võ Minh N, Võ Thị B2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

1. Bị cáo Phạm Thị Mỹ D 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày: 28 - 02 - 2024.

2. Bị cáo Bùi Minh P1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày: 28 - 02 - 2024.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

3. Bị cáo Võ Thị H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29 - 8 - 2024).

4. Bị cáo Võ Minh N 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29 - 8 - 2024).

5. Bị cáo Võ Thị B2 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29 - 8 - 2024).

Giao bị cáo Võ Thị H cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Giao các bị cáo Võ Minh N, Võ Thị B2 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

- Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Bùi Minh P1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Võ Thị H, Võ Minh N, Võ Thị B2 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 29 - 8 - 2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. PR - TC;
- TAND Tp. PR - TC;
- Công an Tp. PR - TC;
- Chi cục THADS Tp. PR – TC;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Các bị cáo kháng cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách